

Hội An, ngày 18 tháng 07 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH

“V/v Ban hành Quy chế Công bố thông tin Công ty cổ phần Cẩm Hà”

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán.

- Căn cứ Luật 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010.

- Căn cứ Thông tư số:155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Căn cứ Quy định Khoản 1 Điều 33 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng

- Căn cứ Quyết định số 2717/QĐ/BNN-TCCB ngày 07/09/2004 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc chuyển Doanh nghiệp nhà nước Xí nghiệp chế biến gỗ Cẩm Hà thành Công ty cổ phần .

- Căn cứ Nghị quyết số: 385/CT/HĐQT/NQ ngày 16 tháng 07 năm 2018 của Công ty cổ phần Cẩm Hà.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản **“QUI CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN”** gồm có 05 chương và 21 Điều, của Công ty cổ phần Cẩm Hà.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát, các Phòng ban công ty, các cổ đông, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này .

*** Nơi nhận:**

- Như điều 3.

- Lưu HĐQT, VT.



Nguyễn Chí Dũng

**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ**

**Ban hành kèm theo Quyết định số: 388/CT/HĐQT/QĐ ngày 18/07/2018
của Hội đồng quản trị Công ty CP Cẩm Hà**

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1 : Mục đích, đối tượng của việc công bố thông tin

1. Quy chế công bố thông tin này (sau đây được viết tắt là Quy chế) quy định việc tổ chức và thực hiện công bố thông tin của Công ty CP Cẩm Hà (sau đây viết tắt là Công ty) và quy định về phối kết hợp trong trách nhiệm tổ chức công bố thông tin giữa các bộ phận, phòng ban, đơn vị theo quy định của pháp luật về thị trường chứng khoán.

2. Việc công bố thông tin theo quy định của Quy chế này nhằm công khai các hoạt động, tình hình tài chính của Công ty, giúp các cổ đông, khách hàng nắm được thực trạng hoạt động để có cơ sở xem xét, đánh giá và quyết định các quan hệ kinh tế, giao dịch với Công ty; đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông, khách hàng và những người liên quan.

3. Đối tượng áp dụng:

a. Công ty CP Cẩm Hà gồm: Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), Ban điều hành (BDH), các phòng ban, bộ phận nghiệp vụ, phân xưởng sản xuất, công ty con, chi nhánh và các cá nhân liên quan.

b. Nhà đầu tư thuộc đối tượng phải công bố thông tin theo quy định pháp luật về thị trường chứng khoán.

Điều 2 : Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau :

1. "Báo cáo thường niên" là báo cáo tổng quan về kết quả hoạt động của Công ty trong năm tài chính cũng như kế hoạch hoạt động năm tài chính tiếp theo, bao gồm một số nội dung chính, như sau: thông tin chung về doanh nghiệp; kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; tình hình tổ chức và nhân sự; tình hình cổ đông và hoạt động HĐQT; những nội dung khác có liên quan được lập hàng năm và công bố theo quy định.

2. "Công bố thông tin định kỳ" là việc Công ty công bố thông tin vào những thời điểm xác định trong năm theo quy định của pháp luật, phù hợp với loại hình tổ chức Công ty.

3. "Công bố thông tin bất thường"

là việc Công ty công bố thông tin trong một thời hạn được xác định sau khi xảy ra "sự kiện bất thường".

4. "Công bố thông tin theo yêu cầu" là việc Công ty công bố thông tin khi có yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước (SSC) hoặc theo yêu cầu Sàn Giao dịch chứng khoán Hà nội (HNX) nơi Công ty đăng ký giao dịch tập trung.

5. "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 05% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

6. "Cổ phiếu quỹ" là cổ phiếu đã được Công ty phát hành và được Công ty mua lại.

7. "Ngày báo cáo về việc công bố thông tin" là ngày gửi fax, dữ liệu điện tử qua email, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống thông tin điện tử của SSC, HNX hoặc ngày SSC, HNX nhận được văn bản báo cáo công bố thông tin (theo thời điểm nào đến trước).

8. "Ngày công bố thông tin" là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin theo quy định của khoản 1, Điều 6 của Quy chế này.

9. "Ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán" là ngày kết thúc giao dịch thực hiện qua sàn Upcom.

10. "Người có liên quan" là tổ chức hoặc cá nhân được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.

11. "Người nội bộ của Công ty" là các thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc, phó Giám đốc, kế toán trưởng, người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin.

12. "Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin" gồm người nội bộ của Công ty và người có liên quan người nội bộ này; cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 05% số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty trở lên; nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư có liên quan mua vào để trở thành cổ đông của Công ty.

Điều 3: Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải kịp thời, đầy đủ, chính xác theo quy định của pháp luật và thỏa mãn các nguyên tắc cơ bản sau:

a. Đối tượng công bố thông tin phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, phải công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó cho SSC, HNX.

b. Trường hợp có bất kỳ sự kiện, thông tin nào làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán, thì Giám đốc, người được ủy quyền công bố thông tin hoặc đối tượng công bố thông tin phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó trong vòng 24h, kể từ khi nhận biết được về sự kiện, thông tin đó hoặc yêu cầu từ SSC, HNX.

c. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, email, số tài khoản giao dịch chứng khoán.

d. Công ty phải đăng ký thông tin liên hệ bằng giấy ủy quyền thực hiện công bố thông tin với SSC, HNX theo Phụ lục 01, nếu là nhà đầu tư cá nhân phải đăng ký thông tin liên hệ hoặc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức theo Phụ lục 02.

Thông tin liên hệ bao gồm: địa chỉ website, địa chỉ email, điện thoại, fax để trao đổi, giao dịch với SSC, HNX. Khi có sự thay đổi thông tin đã đăng ký, các đối tượng công bố thông tin phải thông báo cho SSC, HNX bằng văn bản tối thiểu trước 24h khi sự thay đổi có hiệu lực.

e. Các đối tượng quy định tại khoản 3, Điều 1 Quy chế này khi công bố thông tin phải thực hiện đồng thời với báo cáo SSC, HNX về nội dung thông tin công bố. Ngày nộp báo cáo công bố thông tin là ngày gửi tính theo dấu bưu điện, ngày gửi fax, email, ngày công khai trên website công ty hoặc ngày ghi trên giấy biên nhận nộp báo cáo công bố thông tin.

Trường hợp thông tin công bố gồm các thông tin cá nhân quy định tại điểm d, khoản 1 của Điều này và nếu các đối tượng công bố thông tin không muốn công khai các thông tin này

thì phải gửi SSC, HNX 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản báo cáo về công bố thông tin gồm đầy đủ thông tin cá nhân, và 01 bản báo cáo không bao gồm thông tin cá nhân để SSC, HNX công bố thông tin theo quy định.

Điều 4. Yêu cầu thực hiện công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải kịp thời, đầy đủ, chính xác theo quy định của pháp luật về thị trường chứng khoán.

2. Việc công bố thông tin phải do người đại diện theo pháp luật của Công ty, nhà đầu tư hoặc người/tổ chức được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc nhà đầu tư phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do người/tổ chức được ủy quyền công bố thông tin công bố.

Trường hợp có bất kỳ thông tin nào làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán, thì người đại diện theo pháp luật và nhà đầu tư hoặc người/tổ chức được ủy quyền công bố thông tin phải xác nhận hoặc đính chính thông tin đó trong vòng 24h, kể từ khi nhận được thông tin đó hoặc theo yêu cầu từ SSC, HNX.

3. Công ty, nhà đầu tư khi thực hiện công bố thông tin phải đồng thời gửi báo cáo với SSC, HNX; ngày nộp báo cáo thông tin là ngày được quy định tại điểm e, khoản 1, Điều 3 Quy chế này.

4. Các đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã báo cáo, công bố theo khoản 2, Điều 3 Quy chế này.

5. Trường hợp có sự thay đổi trong nội dung của thông tin đã công bố, Công ty và nhà đầu tư phải đồng thời báo cáo SSC, HNX kèm theo văn bản giải trình cho SSC.

Điều 5. Người thực hiện công bố thông tin

1. Công ty phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua một người đại diện theo pháp luật là Giám đốc Công ty.

a. Giám đốc có thể ủy quyền bằng văn bản một người công bố thông tin để trực tiếp giao dịch với SSC, VSD, HNX, các nhà đầu tư và những người có quyền lợi liên quan.

b. Trong trường hợp xảy ra sự kiện công bố thông tin mà cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất trong ban điều hành có trách nhiệm thay Giám đốc công bố thông tin.

c. Công ty phải đăng ký hoặc đăng ký lại người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin theo Phụ lục 01 kèm theo Quy chế này, cùng với Bản cung cấp thông tin của người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin theo Phụ lục 03 kèm theo Quy chế này cho SSC, HNX tối thiểu 24h trước khi việc ủy quyền có hiệu lực.

2. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin và các cá nhân có thể tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin hoặc ủy quyền cho một tổ chức (Công ty, VSD, công ty quản lý quỹ, thành viên lưu ký, tổ chức khác) hoặc một cá nhân khác thực hiện như sau:

a. Nếu nhà đầu tư tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thì lần đầu tiên công bố thông tin, nhà đầu tư phải nộp cho SSC, HNX Bản cung cấp thông tin theo Phụ lục 03 kèm theo Quy chế này và có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin khi có sự thay đổi Bản cung cấp thông tin nêu trên.

b. Trường hợp ủy quyền công bố thông tin thì nhà đầu tư phải làm giấy ủy quyền thực hiện công bố thông tin cho tổ chức hoặc cá nhân theo Phụ lục 02 kèm theo Quy chế này. Nhà đầu tư có trách nhiệm cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ thông tin về sở hữu chứng khoán và

mối quan hệ của mình với người có liên quan (nếu có) cho tổ chức hoặc cá nhân người được ủy quyền công bố thông tin để những tổ chức hoặc cá nhân người này thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin theo quy định của pháp luật về thị trường chứng khoán.

c.Nhà đầu tư phải đăng ký hoặc đăng ký lại người được ủy quyền công bố thông tin theo Phụ lục 02 cùng với Bản cung cấp thông tin của nhà đầu tư và của người được ủy quyền công bố thông tin theo Phụ lục 03 kèm theo Quy chế này cho SSC, HNX không chậm quá 24h trước khi ủy quyền có hiệu lực.

3.Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc nhà đầu tư trong mọi trường hợp tự công bố thông tin hoặc ủy quyền cho tổ chức, cá nhân thực hiện công bố thông tin phải chịu trách nhiệm trong việc cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác phục vụ công bố, cũng như việc sửa đổi, bổ sung, đính chính những thông tin đã công bố hoặc cập nhật Bản cung cấp thông tin theo Phụ lục 03 kèm theo Quy chế này mỗi khi có sự thay đổi.

Điều 6. Phương tiện và hình thức công bố thông tin

1.Việc công bố thông tin được thực hiện thông qua những phương tiện sau:

- a.Website và các ấn phẩm khác của Công ty (nếu có);
- b.Hệ thống công bố thông tin của SSC, gồm: website, bản tin và các ấn phẩm của SSC;
- c.Hệ thống công bố thông tin của HNX, gồm: website, Bản tin thị trường chứng khoán, Bảng hiển thị điện tử của sàn UPCoM;
- d.Website của VSD;
- e.Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật.

2.Công ty phải thông báo với SSC, HNX và công khai địa chỉ website của công ty cũng như mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ website này (nếu có).

3.Trang thông tin điện tử của Công ty:

a.Phải có trang mục về quan hệ cổ đông (trang cổ đông), trong đó phải công khai những thông tin sau: Điều lệ, ngành nghề kinh doanh, Quy chế quản trị, các Báo cáo thường niên, các Báo cáo tài chính định kỳ, các Báo cáo bất thường, Báo cáo theo yêu cầu và những nội dung liên quan đến kỳ họp ĐHĐCĐ.

b.Mỗi thông tin được công bố phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin và trang tin phải được tổ chức một cách khoa học để đảm bảo cho các cơ quan, tổ chức, nhà đầu tư dễ tiếp cận, tìm kiếm thông tin mà mình quan tâm.

c.Trang thông tin điện tử phải thường xuyên cập nhật các thông tin định kỳ, bất thường cũng như theo yêu cầu phải công bố theo quy định.

4.Trong trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào các kỳ nghỉ tuần, nghỉ lễ các đối tượng có nghĩa vụ công bố thông tin phải thực hiện công bố thông tin ngay ngày đầu tiên đi làm việc theo quy định của Quy chế này.

5.Các tài liệu, báo cáo công bố thông tin gửi cho SSC, HNX được thể hiện dưới hình thức văn bản và dữ liệu điện tử; mẫu báo cáo, tài liệu và định dạng theo quy định của SSC, HNX.

Điều 7. Bảo lưu, tạm hoãn công bố thông tin

1.Trong trường hợp cần thiết phải bảo lưu hoặc tạm hoãn chưa công bố thông tin, người được ủy quyền công bố thông tin tham mưu văn bản trình Giám đốc ký đề nghị bảo lưu chưa công bố thông tin gửi SSC, HNX để xem xét, chấp thuận; văn bản xin bảo lưu hoặc tạm hoãn

chưa công bố thông tin phải nêu rõ lý do, đồng thời Công ty phải công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin trên website công ty ngay sau khi được chấp thuận.

2.Trường hợp bởi những lý do bất khả kháng theo quy định của pháp luật và những trường hợp khác, Công ty phải báo cáo với SSC ngay sau khi sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc trước thời hạn quy định phải công bố thông tin đối với những trường hợp khác mà Công ty đề nghị SSC cho tạm hoãn.

3.Ngay sau khi đã hoàn thành việc khắc phục sự kiện bất khả kháng hoặc trường hợp tạm hoãn khác được SSC chấp thuận, Công ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định tại quy chế này.

4.Những đối tượng bắt buộc phải công bố thông tin khác, thực hiện việc bảo lưu và tạm hoãn công bố thông tin, thực hiện như quy định về bảo lưu, tạm hoãn đối với công ty.

CHƯƠNG II

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Điều 8. Công bố thông tin định kỳ

1.Báo cáo tài chính:

1.1 Báo cáo tài chính năm:

a.Báo cáo tài chính được kiểm toán bao gồm:

-Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; báo cáo lưu chuyển tiền tệ; thuyết minh BCTC theo quy định của pháp luật về kế toán; và Báo cáo kiểm toán của tổ chức kiểm toán.

-Thuyết minh BCTC phải gồm đầy đủ các nội dung theo quy định, nếu có phụ lục phải công bố cùng lúc với Thuyết minh BCTC; Thuyết minh BCTC phải trình bày cụ thể các nội dung giao dịch với các bên liên quan.

b.Toàn văn BCTC đã được kiểm toán độc lập phải được công bố đầy đủ kể cả Báo cáo kiểm toán về BCTC đó; trong trường hợp tổ chức kiểm toán không chấp nhận toàn phần BCTC thì Công ty vẫn phải công bố BCTC, Báo cáo kiểm toán độc lập kèm văn bản giải trình.

c.Thời hạn công bố báo cáo tài chính năm đã kiểm toán:

-Công ty phải công bố BCTC năm đã kiểm toán trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán độc lập ký báo cáo kiểm toán, nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

1.2 Báo cáo tài chính 06 tháng:

Khuyến khích Công ty thực hiện công bố BCTC bán niên được soát xét bởi tổ chức kiểm toán độc lập.

a.Báo cáo tài chính 06 tháng là BCTC giữa niên độ được lập dưới dạng đầy đủ theo chuẩn mực kế toán; nếu Công ty thực hiện công bố BCTC 06 tháng thì BCTC này phải được soát xét theo chuẩn mực soát xét của BCTC. BCTC 06 tháng được công bố là dạng rút gọn, gồm: bản cân đối kế toán, ý kiến soát xét của tổ chức kiểm toán.

b.Nếu Công ty thực hiện công bố BCTC 06 tháng dạng rút gọn thì chậm nhất không quá 30 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu của năm tài chính.

c.Phương thức công bố thông tin BCTC 06 tháng dạng rút gọn được thực hiện trên website công ty.

2. Báo cáo thường niên:

a. Công ty phải lập để công bố Báo cáo thường niên theo mẫu tại Phụ lục 04 kèm theo Quy chế này và công bố chậm nhất không quá 15 ngày kể từ ngày công bố BCTC năm được kiểm toán.

b. Nội dung báo cáo của phần tài chính trong Báo cáo thường niên phải phù hợp với BCTC năm mà Công ty đã công bố.

3. Báo cáo tình hình quản trị (không bắt buộc)

a. Công ty lập để công bố Tình hình quản trị công ty định kỳ 06 tháng, năm theo mẫu tại Phụ lục 05 kèm theo Quy chế này.

b. Thời hạn công bố các báo cáo về tình hình quản trị Công ty chậm nhất không quá 30 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo.

c. Khuyến khích Công ty thực hiện Báo cáo tình hình quản trị và công bố định kỳ (06 tháng, năm) trên website của Công ty nhằm tăng tính minh bạch.

4. Công bố thông tin họp ĐHĐCĐ thường niên

a. Công ty phải công bố thông tin chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên website Công ty, SSC, HNX về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ, trong đó chỉ rõ các đường dẫn đến toàn bộ tài liệu liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.

b. Thông tin công bố đối với cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên gồm: thông báo mời họp, mẫu chỉ định đại diện ủy quyền tham dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, danh sách và thông tin chi tiết các ứng viên (trong trường hợp bầu HĐQT, BKS), những tài liệu tham khảo làm cơ sở để cổ đông thông qua quyết định, dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp cần thông qua.

c. Thông tin công bố phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên phải được thường xuyên cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho đến khi kết thúc ĐHĐCĐ.

d. Trường hợp tổ chức không thành công ĐHĐCĐ thường niên lần thứ nhất, Công ty phải công bố thời điểm dự kiến tổ chức các cuộc họp kế tiếp, và tiếp tục duy trì việc đăng tải và cho phép cổ đông tải tài liệu họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm b của khoản này cho đến khi tổ chức thành công ĐHĐCĐ.

e. Biên bản, nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên phải được Công ty công bố trong thời hạn 24h kể từ khi biên bản, nghị quyết được thông qua.

Điều 9. Công bố thông tin bất thường

1. Công ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24h kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

a. Tài khoản của Công ty tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa, ngoại trừ trường hợp phong tỏa theo yêu cầu của chính Công ty.

b. Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh; bổ sung hoặc rút bớt một hoặc một số ngành nghề đầu tư, kinh doanh chính; bị đình chỉ hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động.

c. Thông qua quyết định của cuộc họp ĐHĐCĐ gồm: Nghị quyết ĐHĐCĐ, biên bản họp, biên bản kiểm phiếu (trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

d. Quyết định mua hoặc bán cổ phiếu quỹ và các quyết định liên quan đến việc chào bán chứng khoán theo quy định pháp luật về doanh nghiệp.

e. Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức và thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu.

f. Quyết định về tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp; thay đổi tên Công ty, con dấu Công ty; thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm.

g. Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (ngoại trừ trường hợp thay đổi do quy định pháp luật); thông báo tổ chức kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm hoặc thay đổi tổ chức kiểm toán; kết quả điều chỉnh hồi tố BCTC (nếu có); ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán đối với BCTC.

h. Quyết định góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty khiến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết, hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết.

i. Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan.

k. Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành, thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:

- Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo SSC, HNX về kết quả phát hành theo quy định về phát hành chứng khoán.

- Trường hợp công ty giao dịch cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định về giao dịch cổ phiếu quỹ.

- Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu lẻ của công ty thông qua công ty chứng khoán, Công ty tiến hành công bố thông tin trong vòng 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin.

l. Khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động của công ty được sửa đổi, bổ sung.

m. Công ty thay đổi (bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm) người nội bộ thì trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin về việc thay đổi người nội bộ, Công ty gửi bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới cho SSC, HNX.

n. Khi nhận được quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ Công ty.

o. Khi nhận được bản án, phán quyết của Tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty; kết luận của cơ quan thuế về việc công ty vi phạm pháp luật về thuế.

p. Vốn góp của chủ sở hữu hoặc tổng giá trị tài sản giảm từ 10% trở lên ghi tại BCTC năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc tại BCTC bán niên gần nhất được soát xét.

q. Quyết định tăng, giảm vốn Điều lệ; quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản ghi tại BCTC năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc tại BCTC bán niên gần nhất được soát xét; quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức.

r. Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.

s.Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty.

2.Công bố thông tin về ĐHĐCĐ bất thường hoặc thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

a.Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ bất thường, Công ty phải công bố thông tin trên website công ty và SSC, HNX về việc họp ĐHĐCĐ; những yêu cầu về công bố thông tin, phương thức công bố biên bản, nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường tương tự như những quy định tại khoản 4 Điều 8 của Quy chế này.

b.Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, Công ty phải công bố trên website của mình, đồng thời phải gửi cho tất cả cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.

3.Khi công bố thông tin bất thường theo quy định tại khoản 1 Điều này, Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra và các giải pháp khắc phục (nếu có).

4.Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác như sau:

a.Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Công ty công bố BCTC khi thay đổi kỳ kế toán đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về kế toán trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán.

b.Sau khi hoàn tất việc chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp, Công ty phải công bố BCTC sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về kế toán trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán.

c.Sau khi chia, tách, sáp nhập (nếu có), Công ty phải công bố BCTC khi chia, tách, sáp nhập đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về kế toán trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán.

Điều 10. Công bố thông tin theo yêu cầu

1.Trong các trường hợp sau đây, Công ty phải công bố thông tin trong vòng 24h, kể từ khi nhận được yêu cầu của SSC, HNX:

a.Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của cổ đông.

b.Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.

2.Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được SSC, HNX yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

CHƯƠNG III

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

THUỘC ĐỐI TƯỢNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 11. Công bố thông tin về giao dịch, sở hữu của cổ đông lớn

1.Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của công ty, hoặc khi không còn là cổ đông lớn phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cổ phiếu cho công ty, SSC, HNX (đối với cổ phiếu đăng ký giao dịch) theo Phụ lục 06 ban hành kèm theo Quy chế này trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.

2.Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 05% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của công ty khi có sự tăng hoặc giảm tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua ngưỡng 01% (kể cả trường hợp cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm...) Công ty phải công bố thông tin và báo cáo SSC, HNX trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi trên theo Phụ lục 07 ban hành kèm theo Quy chế này.

3.Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc nắm giữ từ 05% trở lên số lượng cổ phiếu hoặc thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua ngưỡng 01% nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này được tính từ thời điểm hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định tại khoản 10, Điều 2 Quy chế này.

4.Quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này không áp dụng đối với trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết phát sinh do công ty giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc phát hành thêm cổ phiếu.

5.Công ty công bố trên website của công ty trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của các đối tượng được quy định tại Điều này.

Điều 12. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ và người có liên quan

1.Trước ngày thực hiện giao dịch ít nhất là 03 ngày làm việc, người nội bộ của công ty và những người liên quan của các đối tượng này phải công bố thông tin và báo cáo cho SSC, HNX (đối với cổ phiếu đăng ký giao dịch) và công ty về dự kiến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của công ty kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại HNX (như các giao dịch: cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, quyền mua trái phiếu chuyển đổi...) theo Phụ lục 08 ban hành kèm theo Quy chế này. Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên sau 24h kể từ khi có công bố thông tin từ HNX.

Người nội bộ công ty và người có liên quan của các đối tượng này không được đồng thời đăng ký mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của công ty trong cùng một đợt đăng ký và phải giao dịch theo đúng thời gian và khối lượng đã đăng ký.

2.Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ công ty và người có liên quan của các đối tượng này phải báo cáo cho SSC và công ty về kết quả giao dịch đồng thời giải trình về nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện khối lượng giao dịch đã đăng ký theo Phụ lục 09 ban hành kèm theo Quy chế này.

Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ chỉ được đăng ký và thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó.

3.Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của công ty hoặc người liên quan của đối tượng này, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 và 2 tại Điều này.

4.Trường hợp người nội bộ của công ty hoặc người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông lớn thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

5.Trường hợp công ty mẹ của công ty, các tổ chức chính trị, chính trị-xã hội của công ty (công đoàn, đoàn thanh niên...) thực hiện giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu

chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của công ty phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như quy định đối với người nội bộ tại khoản 1, 2 và 3 Điều này.

6. Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ theo quy định tại Điều này, công ty phải công bố trên website của công ty.

Điều 13. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai

1. Tổ chức, cá nhân chào mua công khai và công ty bị chào mua công khai phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán về chào mua công khai.

2. Công ty phải công bố thông tin về việc nhận được đề nghị chào mua công khai của các tổ chức, cá nhân trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị chào mua.

3. Công ty phải công bố ý kiến HĐQT về đề nghị chào mua công khai của tổ chức, cá nhân trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào mua.

Điều 14. Công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu quỹ

Trường hợp giao dịch cổ phiếu quỹ, Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính công ty, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì Công ty phải thông báo cho tất cả chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

CHƯƠNG IV

XỬ LÝ VÀ LƯU TRỮ THÔNG TIN

Điều 15. Trách nhiệm của các bộ phận trong tổ chức thực hiện công bố thông tin

1. Vào thời điểm kết thúc kế hoạch 06 tháng hoặc kết thúc năm tài chính hoặc khi phát sinh các sự kiện phải công bố theo quy định và các trường hợp nêu tại Điều 8, 9 và 10 của Quy chế này, người được ủy quyền thông tin thuộc **bộ phận quan hệ cổ đông** thông báo lại cho các bộ phận và cá nhân liên quan về nội dung thông tin sẽ công bố và thời hạn công bố thông tin của Công ty.

2. Các bộ phận và cá nhân liên quan phải lập báo cáo và gửi đến bộ phận quan hệ cổ đông trong thời hạn không quá 2/3 thời gian mà công ty phải công bố theo khoản 1 điều này; việc xác định thời hạn này phải phù hợp về thời gian của từng trường hợp công bố thông tin (định kỳ, bất thường hay theo yêu cầu).

3. Báo cáo do các bộ phận, cá nhân liên quan được lập thành văn bản có ký xác nhận nội dung cung cấp của người thực hiện và người phụ trách bộ phận.

4. Trường hợp người được ủy quyền công bố thông tin vắng mặt vì bất kỳ lý do gì thì bộ phận quan hệ cổ đông trực tiếp xây dựng báo cáo, văn bản công bố thông tin trình Giám đốc Công ty xem xét và người được ủy quyền công bố thông tin khi quay trở lại làm việc có trách nhiệm tiếp cận và đảm bảo việc thực hiện công bố thông tin được thực hiện đúng theo các quy định của Quy chế này.

Điều 16. Trách nhiệm của người được ủy quyền công bố thông tin

1. Người được ủy quyền công bố thông tin có trách nhiệm:

a. Trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng, hiểu biết về tổ chức hoạt động của Công ty, có kiến

thức tổng hợp và am hiểu về nghiệp vụ tài chính kế toán.

b. Công khai số điện thoại di động, cố định, email để cổ đông có thể dễ dàng liên hệ, trao đổi.

c. Thường xuyên tiếp xúc, trao đổi với cổ đông để ghi nhận các phản ánh, ý kiến, định kỳ báo cáo với Giám đốc để giải đáp, trả lời ý kiến của cổ đông và các vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty theo quy định.

d. Căn cứ vào các báo cáo, số liệu tập hợp được tiến hành kiểm tra, rà soát những nội dung thông tin, đối chiếu với các quy định về công bố thông tin liên quan.

e. Xây dựng các báo cáo, tài liệu phục vụ công bố thông tin theo các mẫu ban hành kèm theo quy chế, phù hợp với từng hình thức công bố (định kỳ, bất thường, theo yêu cầu).

f. Trình Giám đốc xem xét để lấy ý kiến Chủ tịch HĐQT trước khi phê duyệt các nội dung công bố thông tin.

2. Người được ủy quyền công bố thông tin sau khi được Giám đốc phê duyệt văn bản công bố, tiến hành:

a. Gửi văn bản công bố thông tin theo quy định đến SSC, HNX trước khi công bố trên phương tiện thông tin đại chúng cho các nhà đầu tư và người có quyền lợi liên quan theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

b. Nội dung thông tin phải cung cấp và được phép cung cấp đối với từng hình thức công bố thông tin theo quy định của quy chế này.

c. Trường hợp sau khi công bố thông tin, nếu nhận được ý kiến phản hồi về tính chính xác, sự toàn vẹn đầy đủ của thông tin công bố, người được ủy quyền công bố thông tin có trách nhiệm kiểm tra, xác minh và sửa đổi những thông tin chưa chính xác, hoặc bổ sung tài liệu đảm bảo sự đầy đủ của thông tin được công bố chậm nhất không quá 48h kể từ khi nhận được ý kiến phản hồi.

Điều 17. Lưu trữ thông tin

1. Các bộ phận, cá nhân có liên quan khi cung cấp thông tin cho **bộ phận quan hệ cổ đông** hoặc người công bố thông tin phải lưu trữ hồ sơ dưới dạng bản cứng và bản mềm tại bộ phận.

2. Người công bố thông tin sau khi tiếp nhận các báo cáo từ các bộ phận, cá nhân có liên quan phải lập hồ sơ cho từng sự kiện kèm theo bản sao văn bản công bố thông tin được Giám đốc phê duyệt để lưu giữ tại trụ sở công ty dưới dạng bản cứng và bản mềm.

3. Các đối tượng công bố thông tin phải có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã báo cáo, công bố theo quy định sau:

a. Các thông tin công bố định kỳ phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Những thông tin này phải được lưu giữ trên website của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm.

b. Các thông tin công bố bất thường hoặc theo yêu cầu phải lưu giữ trên website của đối tượng công bố thông tin tối thiểu 05 năm.

4. Ngôn ngữ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán bắt buộc là tiếng Việt. Nếu thông tin được công bố bằng tiếng Anh, thì phiên bản thông tin này chỉ mang tính tham khảo.

Điều 18. Yêu cầu cải chính thông tin

1. Công ty có quyền yêu cầu cải chính thông tin đối với bất kỳ cá nhân, tổ chức nào phát

ngôn, đăng tải sử dụng thông tin không đúng sự thật hoặc sai lệch về thông tin mà công ty đã công bố.

2. Người đại diện theo pháp luật của công ty là người có quyền yêu cầu cá nhân, tổ chức liên quan cải chính thông tin theo đúng loại hình phương tiện đã đăng tải những thông tin sai lệch, không đúng sự thật về công ty.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Xử lý vi phạm

1. Quy chế công bố thông tin được phổ biến đến toàn thể các bộ phận, phòng ban nghiệp vụ, người lao động trong toàn công ty. Quy chế được đăng tải trên trang cổ đông của website công ty.

2. Các bộ phận, phòng ban, cá nhân có liên quan đến trách nhiệm, nghĩa vụ công bố thông tin nếu để xảy ra sai phạm trong tổ chức thực hiện các quy định của Quy chế này chưa đến mức trầm trọng thì xem xét hạ xếp loại tháng, quý.

3. Nếu cố tình vi phạm hoặc sai phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm những quy định của pháp luật khác có liên quan gây thiệt hại đến tài sản, uy tín của công ty hoặc nghĩa vụ công bố thông tin của công ty không được thực hiện theo quy định thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xem xét kỷ luật, bồi hoàn trách nhiệm vật chất hoặc đề nghị cơ quan pháp luật truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung quy chế

1. Trong quá trình tổ chức thực hiện quy chế, nếu có những nội dung, điều khoản chưa được quy định hoặc không phù hợp với đặc điểm hoạt động hoặc không còn phù hợp với sự thay đổi của pháp luật có liên quan đến nghĩa vụ, trách nhiệm công bố thông tin trên thị trường chứng khoán thì bộ phận quan hệ cổ đông nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Giám đốc để trình HĐQT công ty quyết định sửa đổi cho phù hợp.

2. Trong khi chờ HĐQT quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế này thì việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật liên quan và Điều lệ công ty.

3. Quyết định sửa đổi, bổ sung quy chế của HĐQT có hiệu lực thi hành ngay sau khi được đa số các thành viên HĐQT thông qua.

4. Giám đốc công ty có trách nhiệm công bố những nội dung quy chế đã sửa đổi, bổ sung trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi những nội dung sửa đổi, bổ sung được HĐQT thông qua, trên website của công ty.

Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế đã được các thành viên HĐQT Công ty CP Cẩm Hà chính thức thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Các thành viên HĐQT, BKS, BDH, các bộ phận, phòng ban, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quy chế này./.



Nguyễn Chí Dũng